

Bản án số: 09/2026/HS-PT  
Ngày 20-4-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hương Giang.

*Các Thẩm phán:* ông Nguyễn Xuân Hòa; Ông Vũ Đức Long.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Quyết - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* bà Trần Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2026/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Việt P, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2026/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Lai Châu.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Việt P**; không có tên gọi khác. Giới tính: nam. Sinh ngày 06/7/1987 tại tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã L, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký tạm trú: tổ I, phường T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH S3; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963 và con bà Trương Thị H, sinh năm 1967; vợ là Lù Thị L, sinh năm 1997; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Gia đình bị cáo có 02 anh, em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: tại bản án số 52/2010/HSST ngày 27/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS xử phạt Nguyễn Việt P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, tỉnh Lai Châu kể từ ngày 14/10/2025 cho đến nay - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Lý Nhù P1, sinh năm 1987;  
Địa chỉ: tổ I, phường T, tỉnh Lai Châu - vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2024, thông qua mạng xã hội bị cáo Nguyễn Việt P làm quen với đối tượng tên D, trú tại huyện S, thành phố Hà Nội và trả cho D 20 (*hai mươi*) triệu đồng để học cách pha chế chất tẩy rửa. Sau khi học xong, đến tháng 6/2024, bị cáo thành lập công ty TNHH S3 (viết tắt là Công ty S3) do bị cáo P làm giám đốc, có trụ sở tại số nhà A, đường N, tổ I, phường T, tỉnh Lai Châu. Ngành nghề kinh doanh của công ty là sản xuất, kinh doanh chất tẩy rửa gồm: nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn... Hóa chất, thiết bị và vật dụng để pha chế, sản xuất chất tẩy rửa được P đặt mua qua mạng xã hội.

Để đảm bảo điều kiện pháp lý, sau khi tự pha trộn hóa chất thành sản phẩm là nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn đều mang nhãn hiệu Zoly của Công ty S3. Bị cáo đã lấy 03 mẫu sản phẩm trên nhờ D đem đi thử nghiệm. Đến khoảng tháng 7/2024, D gửi xe khách cho P 03 phiếu kết quả thử nghiệm của Trung tâm kiểm nghiệm TSL thuộc Công ty TNHH K và P thanh toán số tiền 09 (*chín*) triệu đồng cho nhà xe. Từ tháng 7/2024 đến ngày 20/5/2025 (thời gian tạm ngừng kinh doanh của công ty S3), bị cáo P đã tự pha chế, sản xuất 03 lần gồm nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn dán tem nhãn Zoly. Thực tế thành phần nước tẩy rửa được P pha chế có giống hoặc đầy đủ thành phần như được ghi trên bao bì, tem nhãn sản phẩm đã công bố và kết quả thử nghiệm hay không thì P không biết. Bị cáo khai nhận đã bán ra thị trường được khoảng 40 triệu đồng tiền hàng, thực tế do không theo dõi sổ sách nên không nhớ đã sản xuất và bán ra thị trường bao nhiêu sản phẩm.

Ngày 05/10/2025, bị cáo đã bán cho chị Lý Nhù P2, sinh năm 1987 trú tại tổ I, phường T, tỉnh Lai Châu 10 thùng nước giặt đều dán nhãn hiệu Zoly loại 3,6 lít/can (tổng 60 can) với tổng số tiền là 10 triệu đồng. Ngày 08/10/2025, chị P2 lấy 01 can nước giặt ra sử dụng thấy kém hiệu quả, chị nghi ngờ là hàng giả, hàng kém chất lượng, cùng ngày chị P2 đến trình báo Cơ quan điều tra để điều tra làm rõ và giao nộp vật chứng cho cơ quan điều tra. Căn cứ đơn trình báo của chị P2, cùng ngày Phòng PC03 - Công an tỉnh L phối hợp với Chi cục quản lý thị trường tỉnh L tiến hành kiểm tra tại trụ sở Công ty S3 (cũng là nơi sản xuất) thu giữ vật chứng gồm: 540 can nước giặt loại 3,6 lít/can, 68 can nước rửa chén loại 3,8 lít và 324 chai nước rửa chén loại 400ml; 160 chai nước rửa chén loại 800ml; 06 can nước rửa chén loại 02 lít, 32 can nước lau sàn loại 3,8 lít và 240 chai nước lau sàn loại 1 lít.

Tại bản kết luận giám định số 7756/KL - KITIS ngày 13/10/2025 của V - Bộ C, các mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M10 gửi giám định, kết luận:

+ 04 can nước giặt xả nhãn hiệu Zoly loại 3,6 lít/can, trên can ghi thông tin thành phần: Lascc, H, Sles170, Edta4nal, Soda ash licht, Preventoid7, Gluco P, chất tạo màu, chất thơm (*ký hiệu M1, M2, M3, M10*) gửi giám định đều có kết quả giám định có các thành phần so với thành phần công bố ghi trên nhãn sản phẩm như sau: Không phát hiện thành phần ghi trên nhãn gồm H1 (hydroxyethyl cellulose) và Edta4nal (EDTANa).

+ 03 chai nước rửa chén nhãn hiệu Zoly loại 400ml/chai, trên chai ghi thông tin, thành phần: Preventoid7, Edta4nal, S1, H2, L1, S2 ash licht, chất tạo màu, hương quế (*ký hiệu mẫu M5*) gửi giám định. Kết quả giám định có các thành phần so với thành phần công bố ghi trên nhãn sản phẩm như sau: Không phát hiện thành phần ghi trên nhãn gồm H1 (hydroxyethyl cellulose) và Edta4nal (EDTANa).

+ 03 chai nước rửa chén nhãn hiệu Zoly loại 800ml/chai, trên chai ghi thông tin, thành phần: Preventoid7, Edta4nal, S1, H2, la sce, S2 ash licht, chất tạo màu, hương quế (*ký hiệu mẫu M6*) gửi giám định. Kết quả giám định có các thành phần so với thành phần công bố ghi trên nhãn sản phẩm như sau: Không phát hiện thành phần ghi trên nhãn gồm H1 (H4) và Edta4nal (EDTANa).

+ 01 can nước rửa chén nhãn hiệu Zoly loại 3.8 lít/can, trên chai ghi thông tin, thành phần: Preventoid7, E, S1, H2, L2, S2 ash licht, chất tạo màu, hương chanh (*ký hiệu mẫu M8*) gửi giám định. Kết quả giám định có các thành phần so với thành phần công bố ghi trên nhãn sản phẩm như sau: Không phát hiện thành phần ghi trên nhãn gồm H1 (hydroxyethyl cellulose) và Edta4nal (EDTANa).

+ 01 can nước rửa chén nhãn hiệu Zoly loại 02 lít/can, trên chai ghi thông tin, thành phần: Preventoid7, Edta4nal, S1, H3, L2, S2 ash licht, chất tạo màu, hương quế (*ký hiệu mẫu M9*) gửi giám định. Kết quả giám định có các thành phần so với thành phần công bố ghi trên nhãn sản phẩm như sau: Không phát hiện thành phần ghi trên nhãn gồm H1 (hydroxyethyl cellulose) và Edta4nal (EDTANa).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL - HĐĐGTS ngày 14/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND phường T, tỉnh Lai Châu kết luận: Tổng cộng tài sản định giá (gồm toàn bộ số nước giặt xả, nước rửa chén không đúng thành phần hóa chất ghi trên bao bì, nhãn mác sản phẩm do bị cáo sản xuất, buôn bán) có tổng giá trị là 92.830.000 đồng (*chín mươi hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2026/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 192; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 106; Điều 135 và khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý án phí. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt P phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt P 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 10 (*mười*) triệu đồng cho chị L3 Nhù Pa. Kể từ ngày chị P2 có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo chưa thi hành được thì phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, bị cáo Nguyễn Việt P kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2026/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng mới gồm:

+ Giấy chứng nhận cụ nội bị cáo được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân;

+ Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lý Nhù P1 cho bị cáo;

+ Giấy xác nhận bị cáo đã bồi thường xong 10 triệu cho chị L4 Nhù Pa.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Việt P thay đổi nội dung kháng cáo từ xin được hưởng án treo sang được hưởng hình phạt chính là hình phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trình bày quan điểm: Chủ thể kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đảm bảo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định Tòa án nhân dân khu vực 1- Lai Châu xử phạt bị cáo Nguyễn Việt P 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ xin cho được hưởng án treo sang xin được chuyển hình phạt tiền. Bị cáo xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới liên quan đến việc bị cáo đã bồi thường xong số tiền 10 (*mười*) triệu đồng cho chị L3 Nhù Pa, bị cáo có cụ nội được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo của chị Lý Nhù P1, đây là các

tình tiết mới đề nghị hội đồng xét xử xem xét đề áp dụng thêm quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy đủ căn cứ áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt dưới khung đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận đơn kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả*”; xử phạt bị cáo từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.

Những nội dung khác của bản án, không bị kháng cáo, kháng nghị, qua nghiên cứu không có vi phạm nghiêm trọng tố tụng hình sự, nên không xem xét giải quyết.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Việt P thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử và Viện kiểm sát xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh gia đình hiện tại bị cáo đang một mình trực tiếp nuôi hai con nhỏ, vợ đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, nếu bị cáo phải đi thi hành án thì các con không có người chăm sóc, nuôi dưỡng, đề bị cáo được sang hình phạt tiền.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo hợp lệ trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi nghĩa vụ vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt P: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2024 đến ngày 05/10/2025, tại số nhà A đường N, tổ I, phường T, tỉnh Lai Châu bị cáo Nguyễn Việt P đã trực tiếp sản xuất, buôn bán chất tẩy rửa (gồm: 600 can nước giặt loại 3,6 lít; 68 can nước rửa chén loại 3,8 lít; 324 chai nước rửa chén loại 400ml; 160 chai nước rửa chén loại 800ml; 06 can nước rửa chén loại 02 lít) đều dán tem nhãn tên Z, không đúng các thành phần hóa chất

ghi trên bao bì, nhãn mác sản phẩm công bố rồi đem tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, tổng số hàng giả có giá trị 92.830.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, gây rối loạn thị trường, làm suy giảm niềm tin của xã hội vào thị trường, vào chất lượng hàng hóa lưu thông và gây thiệt hại trực tiếp cho người mua phải hàng giả. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, áp dụng điều luật tương xứng, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt P 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả*” theo điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới liên quan đến việc bị cáo đã bồi thường xong số tiền 10 (*mười*) triệu đồng cho chị L3 Nhù Pa; bị cáo có cụ nội được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người bị hại chị Lý Nhù P1 và tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị P1 đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phối hợp tốt với cơ quan điều tra giải quyết vụ án, số lượng hàng hóa là hàng giả chưa tiêu thụ nhiều trên thị trường, chưa gây hậu quả nghiêm trọng, bị cáo mới sản xuất 03 lần nhưng thị trường tiêu thụ kém nên đã tạm ngừng không sản xuất. Vợ bị cáo đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, hiện tại một mình bị cáo đang phải trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con nhỏ. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51/BLHS và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS, bị cáo đã từng bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, nhưng đã chấp hành xong bản án và được coi là xóa án tích, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 52 BLHS, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để áp dụng Điều 35, khoản 3 Điều 54/BLHS xem xét áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải, tích cực cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do đó căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo; sửa về phần trách nhiệm dân sự do bị cáo đã bồi thường cho chị P1.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về chấp nhận kháng cáo của bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận. Đối với mức hình phạt tiền và Viện kiểm sát đưa ra, HĐXX nhận thấy do điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo là khó khăn, công ty đã ngừng sản xuất, thu nhập hiện tại của bị cáo không ổn định; bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết và xem đó là sinh kế để phát triển kinh tế, là công việc đem lại thu nhập cho gia đình; bị cáo hiện đang phải một mình nuôi hai con còn nhỏ, không có nơi ở phải đi thuê trọ. HĐXX xét thấy cần giảm mức tiền phạt cho bị cáo để giúp bị cáo có cơ hội vực lại kinh tế gia đình, chăm sóc con cái để không ảnh hưởng đến quyền lợi và sự phát triển của các con. Do vậy cần giảm mức hình phạt tiền đối với bị cáo so với mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt P, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2026/HS-ST, ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu như sau:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 192; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt P phạm tội: “*Sản xuất, buôn bán hàng giả*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt P 30 (*ba mươi*) triệu đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý án phí. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Về trách nhiệm Dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 10 (*mười*) triệu đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lý Nhù P1.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 41/2026/HS-ST, ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Lai Châu;
- TAND khu vực 1 - Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lai Châu;
- UBND phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Giang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





